

Số: **50** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày **20** tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2025; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá IV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 01/NQ-CP*); Quyết định số 1098/TTg-QHĐP ngày 23/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 8; Công điện số 137/CĐ-TTg ngày 20/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025, Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số; Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 34-NQ/TU*) và Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh khoá IV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 41/NQ-HĐND*); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Bối cảnh

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, hoàn thành kế hoạch 5 năm đầu của thời kỳ quy hoạch tỉnh, giai đoạn 2021 - 2030; là năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy; đồng thời là năm tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; cũng là năm chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, tạo tiền đề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và cùng với cả nước bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều, rủi ro gia tăng; kinh tế trong

nước còn nhiều khó khăn; thách thức nhiều hơn, nhất là từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm. Trong tình, những hạn chế nội tại chưa được khắc phục triệt để, các vướng mắc về thể chế ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của tỉnh chưa được tháo gỡ, tình hình thiên tai, dịch bệnh ngày càng gây hậu quả nặng nề. Đây là yếu tố tác động đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và khả năng hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Đắk Nông.

2. Mục tiêu phấn đấu

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đạt cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 23/10/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 34-NQ/TU và Nghị quyết số 41/NQ-HĐND. Trong điều kiện thuận lợi hơn, quyết tâm cao nhất, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số để thống nhất mục tiêu chung là đóng góp cho phát triển kinh tế quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 140/CD-TTg ngày 27/12/2024. Theo đó, phấn đấu tăng trưởng GRDP năm 2025 đạt 10,19%, cao hơn mục tiêu Tỉnh ủy và HĐND tỉnh đã đề ra tại Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 và Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024.

Huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn trong phát triển kinh tế - xã hội; quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch đầu tư công, các Chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; tăng trưởng kinh tế gắn với đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và năng lực nội tại của nền kinh tế. Quyết liệt hoàn thành công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, vận hành và sử dụng tài sản công, đất công... nhằm phát huy hiệu quả công năng sử dụng, tránh gây lãng phí theo đúng tinh thần Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục; chú trọng công tác cải cách hành chính, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Giữ vững quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2.2. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 theo kịch bản tăng trưởng hai con số cụ thể như sau:

(1) Phấn đấu đạt tăng trưởng GRDP đạt 10,19%. Trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 6,75%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng

tăng 22,55%; Khu vực Dịch vụ tăng 8,06% và Khu vực Thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,32%. GRDP bình quân đầu người đạt 83,59 triệu đồng.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 26.800 tỷ đồng.

(3) Thu ngân sách nhà nước là 3.533 tỷ đồng.

(4) Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 74%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 27%; Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99%; tỷ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới đạt 85%.

(5) Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 18.400 lượt người; đào tạo nghề cho 4.000 người; 16% người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

(6) Giảm nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1% trở lên, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm trên 2% trở lên.

(7) Y tế: Đạt 21 giường bệnh/vạn dân; đạt 8,9 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

(8) Giáo dục: Tăng thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia.

(9) Văn hóa: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 63,38%. Gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 88%; thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa đạt 86,5%; cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt văn hoá, đạt 94,5%.

(10) Môi trường: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; trồng rừng 1.654 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt 40%.

(11) Nông thôn mới: Tăng thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt 17,2 tiêu chí trở lên; Tăng thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

3. Trọng tâm yêu cầu đối với công tác chỉ đạo, điều hành

3.1. Phát huy sức mạnh và khơi dậy tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển của Nhân dân và toàn hệ thống chính trị trong tỉnh. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; trong đó, nội lực là cơ bản, quyết định, kết hợp với ngoại lực để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tập trung cao độ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo, chủ động theo đúng tinh thần *“dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”*, *“đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện; đã làm, đã thực hiện là phải có hiệu quả”*.

3.2. Quán triệt và thực hiện nghiêm, hiệu quả các chủ trương, chính sách và chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 110/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Tập trung phát triển 3 trụ cột của nền kinh tế; Tạo hiệu quả trong thực hiện 3 đột phá chiến lược. Nhất quán thực hiện phương châm *“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”*; bám sát các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp phát triển chủ yếu, trọng tâm theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP, Quyết định số 1098/TTg-QHĐP ngày 23/12/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 8, QH khóa XV, Công điện số 137/CD-TTg ngày 20/12/2024 về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025, Công điện số 140/CD-TTg ngày 27/12/2024 về việc phân đầu tăng trưởng kinh tế hai con số; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 về nhiệm vụ năm 2024 và Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

3.3. Thực hiện đúng tinh thần *“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*; kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; giải quyết được cơ bản các vấn đề nổi lên, không để phát sinh mới các điểm nóng. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình triển khai nhiệm vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý và thực thi công vụ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tạo điều kiện thuận lợi để tăng tốc và bứt phá trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm 2025.

3.4. Cụ thể hóa chủ trương của Chính phủ: *“Phát triển kinh tế, xã hội, môi trường làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên. Xây dựng, phát triển đất nước trên tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”*. Đẩy mạnh các giải pháp thúc đẩy sản xuất trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch; quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, quản lý bảo vệ rừng; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng ngừa thiên tai. Thực hiện tốt các lĩnh vực văn hóa-xã hội, nhất là công tác giảm nghèo, giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các chính sách dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội và giải quyết tốt vấn đề dân di cư tự do. Quyết tâm hoàn thành kịch bản tăng trưởng GRDP đạt 10,19% trở lên.

3.5. Tiếp tục kế thừa và phát huy thành quả đạt được sau 20 năm xây dựng và phát triển; vượt qua các khó khăn, thách thức, tận dụng mọi thời cơ; dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các cấp, các ngành phấn đấu với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và 5

năm 2021 - 2025. Lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII. Làm nền tảng, tạo tiền đề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 và cùng với cả nước ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Căn cứ 05 quan điểm chỉ đạo, 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP; các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1098/TTg-QHĐP ngày 23/12/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 8, QH khóa XV, Công điện số 137/CĐ-TTg ngày 20/12/2024 về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025, Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 về nhiệm vụ năm 2025 và Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; UBND tỉnh Đắk Nông tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2025 như sau:

1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thể chế, chính sách

Tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách của Trung ương đảm bảo phù hợp với tình hình của địa phương, trọng tâm là chính sách, Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 7 và 8 trong năm 2024; các Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026, bảo đảm các nội dung của Nghị quyết được thực thi nhanh chóng, sớm đi vào cuộc sống, thực hiện nhất quán, kịp thời và phát huy hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 và Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 14/01/2025.

Chủ động, tích cực, cùng với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nhất là các quy định để kịp thời tháo gỡ vướng mắc liên quan quy hoạch bộ xít; bảo đảm nguồn vật liệu san lấp cho các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công, tạo đột phá trong công tác thu hút đầu tư; hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2025 ở mức cao nhất để bảo đảm nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Kịp thời rà soát, đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính còn chồng chéo, gây cản trở cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Cập nhật kịp thời, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; kịp thời phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù

hợp với các quy định của pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật có liên quan.

Chủ động, khẩn trương xây dựng hồ sơ trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp chuyên đề và thường kỳ trong năm 2025, bảo đảm trình tự, thủ tục, thời gian, chất lượng theo đúng quy định của pháp luật. Tập trung nguồn lực chuẩn bị từ sớm, triển khai ngay từ đầu năm 2025 đảm bảo yêu cầu đề ra; đồng thời tổ chức thực hiện ngay sau khi nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua.

2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế

Tập trung triển khai các công trình, dự án, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm 2025. Quyết tâm hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Đảm bảo tiến độ các công trình lớn của tỉnh như: Quảng trường trung tâm thành phố Gia Nghĩa; Bệnh viện đa khoa tỉnh; đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê; các tuyến Tỉnh lộ 2, 3... Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và tỉnh Bình Phước để kịp thời khởi công Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước). Kiên quyết thu hồi vốn đã bố trí cho các dự án không triển khai theo kế hoạch phê duyệt, điều chỉnh vốn sang các dự án có khối lượng giải ngân vốn tốt, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, xử lý nghiêm các đơn vị tư vấn, nhà thầu, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân yếu kém về năng lực, chậm tiến độ, tiêu cực trong hoạt động đầu tư công.

Phấn đấu hoàn thành dự toán thu năm 2025 ở mức cao nhất để bảo đảm nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm Đề án “Tăng cường công tác chống thất thu ngân sách giai đoạn 2023 - 2025”. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được duyệt. Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị dự toán, chủ tài khoản và chính quyền các cấp trong việc sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và công khai, minh bạch tài chính - ngân sách. Tập trung ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

Tăng cường công tác huy động vốn, đẩy mạnh hoạt động tín dụng gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng. Tập trung triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước và các

chương trình, sản phẩm tín dụng đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Thực hiện nghiêm các quy định về lãi suất huy động và cho vay, tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

Theo dõi sát tình hình thị trường trong nước và xuất khẩu, diễn biến giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh; chủ động phân tích, dự báo, kịp thời cảnh báo các nguy cơ tác động và định hướng sản xuất cho nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, đảm bảo ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là trong các dịp cao điểm; triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển thị trường trong nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đa dạng hóa thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh giao lưu hàng hóa để mở rộng thị trường, đặc biệt là các tỉnh thuộc khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam và xuất khẩu. Chú trọng kiểm tra, kiểm soát thị trường có trọng tâm, hiệu lực, hiệu quả, nhất là các lĩnh vực, mặt hàng thiết yếu tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất trong nước và người tiêu dùng.

Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh quảng bá rộng rãi các mặt hàng nông sản chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh đến người tiêu dùng; tăng cường hoạt động kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp kinh doanh và người tiêu dùng. Xây dựng gian hàng tiêu chuẩn, đặc trưng đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường đối với một số sản phẩm chủ lực của tỉnh để đánh giá và nhân rộng mô hình tiếp thị thương mại điện tử đa kênh. Khuyến khích phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới, gắn thương mại điện tử với các hoạt động xuất nhập khẩu.

Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch. Tăng cường mở rộng thị trường, xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao, chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch do tỉnh Đắk Nông hoặc các địa phương khác tổ chức; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác đã ký kết với các tỉnh, các nước bạn để thu hút khách du lịch quốc tế, phấn đấu đưa tăng trưởng ngành du lịch năm 2025 tăng 20% so với năm 2024.

Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa, tác động lớn đến tình hình kinh tế - xã hội địa phương trong thời kỳ quy hoạch, tập trung vào các dự án Tổ hợp Nhà máy tuyển quặng - Alumin - nhôm và các dự án Nhà máy chế biến nước tinh khiết và hoa quả tại Đắk Mil, Đắk Glong, dự án Khu Trang trại chăn nuôi bò sữa huyện Đắk Glong...; các dự án thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Chủ động bám sát, cùng các bộ ngành Trung ương tháo gỡ các khó khăn để sớm triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả các

dự án đang triển khai như các dự án điện gió, điện phân nhôm... Bảo đảm diện tích khai thác bô xít, sản xuất nhôm của Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV.

Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi sản xuất theo hướng phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, ứng dụng các công nghệ mới. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, các dự án xanh, giảm phát thải, bền vững, chuyển đổi số. Triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của tỉnh về đổi mới công nghệ nhằm khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp tăng cường hoạt động đầu tư, ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ của công nghiệp 4.0 vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tập trung hoàn thành xây dựng nền tảng số của tỉnh về công nghiệp nhôm, luyện nhôm và năng lượng tái tạo; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch.

Tăng cường thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030, tương ứng với các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hợp Quốc vào ngày 25/9/2015 theo Quyết định số 622/QĐ-TTg của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung, nhiệm vụ theo thẩm quyền để thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tích cực và chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện danh mục ngành kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

3. Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy, siết chặt kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm

Tập trung thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*” theo chủ trương của Trung ương và Chính phủ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong xử lý công việc theo đúng quy định pháp luật; tăng cường công tác phối hợp với các đơn vị liên quan, nhất là những công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp; triệt để khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao. Có chính sách bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, có bản lĩnh và năng lực chuyên môn, sáng tạo và dám đưa ra những giải pháp đột phá, nhất là trong những tình huống phức tạp, giải quyết điểm nghẽn; có cơ chế, chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.

Nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, kỷ cương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, kết hợp với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát;

không gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân, kéo dài thời gian xử lý công việc; thường xuyên thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trên tất cả các lĩnh vực để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm cũng như tuyên dương những tập thể, cá nhân có thành tích điển hình để nhân rộng, khen thưởng, động viên kịp thời.

Đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong xây dựng, tổ chức thực Quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ. Người đứng đầu phải thật sự là tấm gương mẫu mực về văn hóa và đạo đức công vụ, giữ vững chuẩn mực trong đạo đức, lối sống, giao tiếp và ứng xử để cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị, địa phương noi theo. Bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần tôn vinh những giá trị tốt đẹp của văn hóa công sở, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác, vận hành và sử dụng tài sản công, đất công... nhằm phát huy hiệu quả công năng sử dụng, tránh gây lãng phí theo đúng tinh thần của Bộ Chính trị tại Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023. Triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quyết định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã kéo dài nhiều năm qua. Tiếp tục phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Xử lý nghiêm các vi phạm gây lãng phí lớn. Nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng theo đúng pháp luật.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2030; các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, xử lý sai phạm.

4. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ để tạo động lực phát triển toàn diện kinh tế - xã hội

Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, liên tỉnh, liên vùng; thực hiện theo quy hoạch quốc gia đối với quy hoạch các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường sắt, cảng cạn, cảng hàng không. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và tỉnh Bình Phước để kịp thời triển khai các nội dung liên quan, đảm bảo tiến độ Dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), trong đó tập trung tháo gỡ vướng mắc về quy hoạch bờ xít, đất đắp, công tác giải phóng mặt bằng, bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng; bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện dự án. Hoàn thiện và đưa vào sử dụng các tuyến đường Tỉnh lộ 2, 3, 5 và các tuyến đường giao thông liên huyện hiện đang được nâng cấp, sửa chữa. Triển khai dự án khắc phục sự cố sạt lở, hậu quả thiên tai đường Tỉnh lộ 1 đoạn qua xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức; tuyến Trần Hưng Đạo và Quốc lộ 14 đoạn trong thành phố Gia Nghĩa đảm bảo lưu thông, vận chuyển hàng hóa. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ 2; sớm đưa nhà máy điện phân nhôm đi vào hoạt động đạt công suất thiết kế giai đoạn I.

Xây dựng, phát triển hệ thống đô thị tỉnh Đắk Nông theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh và bền vững, làm động lực quan trọng dẫn dắt sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh. Hạ tầng đô thị và nông thôn được đầu tư đồng bộ, hiện đại, phát triển theo hướng bền vững, thân thiện môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Hoàn thành điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực, nhất là các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị... cho thống nhất và đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch vùng Tây Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04/5/2024. Lập, điều chỉnh 04 quy hoạch chung đô thị trên toàn bộ địa giới hành chính thành phố Gia Nghĩa và các huyện: Đắk Mil, Đắk R'lấp, Cư Jút; 04 quy hoạch xây dựng vùng huyện¹ trên toàn bộ địa giới hành chính các huyện: Đắk Song, Đắk Glong, Krông Nô, Tuy Đức; 03 quy hoạch chung đô thị trên toàn bộ địa giới hành chính xã, thị trấn², để đáp ứng yêu cầu phù hợp quy hoạch chung xây dựng trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, kêu gọi đầu tư xây dựng trên địa bàn; UBND các huyện, thành phố tổ chức lập chương trình phát triển đô thị trên địa

¹ Gồm: 04 quy hoạch chung đô thị trên toàn bộ địa giới hành chính của các đơn vị, trong đó: Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Gia Nghĩa do Sở Xây dựng đang tổ chức lập; UBND các huyện Đắk Mil, Đắk R'lấp và Cư Jút lập các đồ án Quy hoạch chung đô thị trên toàn bộ địa giới hành chính của các huyện để thành lập thị xã Đắk Mil, Đắk R'lấp, Cư Jút trước năm 2030.

² Gồm: Đô thị Đắk Buk So, huyện Tuy Đức, đô thị loại IV để thành lập thị trấn trước năm 2030; Đô thị Quảng Khê, huyện Đắk Glong, đô thị loại IV để thành lập thị trấn trước năm 2030; Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô để nâng cấp đô thị loại IV trước năm 2030.

bàn, lập quy chế quản lý kiến trúc theo quy hoạch chung được phê duyệt; đề xuất các dự án đầu tư hạ tầng đô thị để đưa vào kế hoạch đầu tư công. Từng bước hoàn thiện hạ tầng đô thị, nông thôn, nhất là hạ tầng các khu đô thị theo các quy hoạch đã được phê duyệt.

Phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai đồng bộ, bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và sản xuất công nghiệp. Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng cho các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được công nhận để phát triển công nghiệp chế biến, tăng tỷ trọng chế biến sâu để giảm chi phí và nâng cao giá trị nông sản. Đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu hiện đại, đồng bộ với đầu tư hạ tầng nông thôn mới đảm bảo kết nối giữa các vùng, khu vực, địa phương.

Phát triển các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề; hình thành đội ngũ nhân lực có chất lượng theo chuẩn quốc gia, hướng tới chuẩn quốc tế; đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ đủ khả năng làm chủ và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh như công nghiệp alumin-nhôm, công nghiệp chế biến....

Ưu tiên nguồn lực để đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh, tập trung về khu vực Tà Đùng và hệ thống di sản, cảnh quan thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; đầu tư hạ tầng tại các bon, buôn văn hóa truyền thống tiêu biểu (Buôn Nui, Buôn Buôr...) để phát triển du lịch.

Huy động các nguồn vốn và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng điện, nước, thông tin liên lạc bảo đảm đồng bộ; hoàn thiện hạ tầng và thu hút đầu tư, đạt tỷ lệ lấp đầy cao đối với các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tập trung hoàn thành xây dựng nền tảng số của tỉnh về công nghiệp alumin, luyện nhôm và năng lượng tái tạo; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch. Đồng thời, đề xuất các nền tảng số quốc gia phù hợp nhu cầu; tích cực phối hợp phát triển và đưa các nền số quốc gia vào sử dụng.

Nâng cấp các ứng dụng, các cơ sở dữ liệu hướng đến hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của từng ngành, Hệ thống thông tin của chính quyền điện tử để chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, hình thành cơ sở dữ liệu lớn để triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, máy học, phân tích dữ liệu phục vụ công tác dự báo, hỗ trợ ra quyết định trong chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; xây dựng dữ liệu phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, bản, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

Cụ thể hóa các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP về tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; tập trung vào một số nhiệm vụ trên các lĩnh vực trọng yếu của địa phương như sau:

5.1. Về phát triển công nghiệp:

Tiếp tục huy động nguồn vốn các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh như: Chế biến nông, lâm sản; khai thác và chế biến khoáng sản; công nghiệp hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp bột xít, các sản phẩm sau nhôm để đảm bảo nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu; khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư liên kết sản xuất với người dân, doanh nghiệp từ sản xuất nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ, ổn định và bền vững.

Kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, khai thác triệt để thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và lợi thế thương mại để tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng của sản phẩm. Phấn đấu năm 2025, tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp xây dựng đạt 22,55%, trong đó, công nghiệp đạt 13,02%.

Hỗ trợ tích cực các nhà đầu tư nghiên cứu, đầu tư các dự án điện, năng lượng tái tạo theo Quy hoạch được duyệt, tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến các dự án điện gió đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy nhanh lựa chọn nhà đầu tư các dự án khai thác bột xít, sản xuất nhôm; phát triển thị trường nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 31-KL/TW ngày 07/3/2022 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển ngành công nghiệp bột xít - nhôm giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 333/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về

việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ổn định sản xuất của Nhà máy alumin Nhân Cơ.

5.2. Về phát triển nông nghiệp và nông thôn:

Thúc đẩy cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, bền vững, sinh thái; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, tiêu chuẩn, chất lượng nhằm tạo ra sản phẩm hàng hóa, tập trung gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nhất là đối với cây trồng tỉnh có lợi thế cạnh tranh cao.

Phát huy vai trò liên kết trong sản xuất nông nghiệp, trong đó thực hiện đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế hợp tác; thúc đẩy liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị tại các vùng sản xuất tập trung. Chuyển đổi mạnh mẽ từ các “chuỗi cung ứng nông sản” sang phát triển các “chuỗi giá trị ngành hàng”; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp chế biến hoặc thương mại lớn để hình thành chuỗi giá trị khép kín. Tiếp tục tổ chức hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”; hoàn thiện các sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa địa phương.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa, các phương án đảm bảo tưới cho mùa khô; các biện pháp chủ động phòng ngừa, kiểm soát an toàn thiên tai, kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vụ việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép. Xử lý dứt điểm về thanh lý các hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên doanh liên kết theo Nghị định số 135/NĐ-CP của Chính phủ và hoàn thành trong năm 2025.

Tổng kết đánh giá các Nghị quyết tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để xây dựng Chương trình cho giai đoạn tới.

5.3. Về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch:

Phát triển mạnh thị trường nội tỉnh và đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại góp phần tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp; kết nối hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, nông nghiệp chủ lực tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, kết nối lên các sàn thương mại điện tử. Thực hiện tốt quy hoạch và tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu tập trung gắn với công nghiệp chế biến và xuất khẩu.

Phát triển du lịch bền vững, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm gắn với sinh thái, cộng đồng và bảo vệ môi trường, tạo ra các sản phẩm du lịch mới, đặc thù, mang đậm bản sắc riêng của tỉnh Đắk Nông. Tập trung triển khai các

Đề án: Phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025.

5.4. Lĩnh vực tài chính, ngân sách:

Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế; các công trình dự án trọng điểm, có tác động và lan tỏa trên các lĩnh vực quốc phòng an ninh, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, du lịch và hoạt động kinh tế: Nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, hạ tầng, phòng chống thiên tai... Đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm nội tỉnh, kết nối các điểm du lịch và hạ tầng trung tâm đô thị, các dự án liên kết vùng.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về quản lý đầu tư nhằm đảm bảo công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư FDI. Huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển thông qua việc áp dụng đa dạng các hình thức đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho phát triển kinh tế ở tất cả các ngành, lĩnh vực, ở tất cả các khâu trong quá trình đầu tư.

Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Quản lý chặt chẽ thu ngân sách nhà nước, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng, đẩy mạnh thu tiền sử dụng đất, phát triển sản xuất để tăng nguồn thu từ khu vực ngoài quốc doanh. Thường xuyên theo dõi, cập nhật số liệu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để cân đối các nguồn chi; có phương án xử lý, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định.

5.5. Phát triển các thành phần kinh tế:

Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp; xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài liên quan đến công nợ của các công ty nông lâm nghiệp giải thể, các tồn tại trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong quản lý đất đai đối với diện tích các công ty nông lâm nghiệp giao về địa phương quản lý và các vấn đề có liên quan, phát huy hiệu quả nguồn vốn, nguồn lực về đất đai, rừng, tài nguyên và tài sản nhà nước đã đầu tư. Khẩn trương hoàn tất thủ tục giải thể các công ty lâm nghiệp theo quy định.

Thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt; nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác, xử lý nhà đất của các

doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, hình thức hoạt động, gắn hoạt động với hiệu quả thực chất đối với các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã. Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích áp dụng công nghệ cao và đổi mới sáng tạo.

Chủ động rà soát, nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đổi mới, sáng tạo, chuyển phương thức từ quản lý “đầu vào” sang chủ yếu là quản lý “đầu ra” trong các khu vực kinh tế, hạ tầng, thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ và giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh. Chủ động nắm bắt và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

6. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, tạo động lực cho đổi mới và phát triển, trong đó tập trung xây dựng các chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài; đào tạo nhân lực chất lượng cao. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ, tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng giáo dục, trong đó chú trọng đối với các cơ sở giáo dục có kế hoạch xây dựng và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu đề ra; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình nhằm giải quyết căn cơ tình trạng quá tải học sinh ở một số địa phương gây áp lực rất lớn đối với ngành giáo dục; tình trạng thiếu giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị ở các cấp học và thiếu tiêu chí tại các trường chuẩn để duy trì và phát triển số trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo chất lượng, bền vững trong thời gian tới.

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các Trường, Trung tâm có chức năng đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt chính sách cho người lao động, chú trọng giải quyết việc

làm gắn với phát triển thị trường lao động. Liên kết, hợp tác để đào tạo nhân lực trình độ cao, các ngành nghề tinh ưu tiên phát triển như công nghiệp alumin-nhôm, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số, y tế...; thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người dân.

Xây dựng các giải pháp cụ thể để tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/02/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp của các doanh nghiệp và người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ bảo đảm đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các khâu sáng tạo, xác lập, khai thác và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Tập trung rà soát các sản phẩm đặc sản, đặc thù của tỉnh để xác lập, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường công tác quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, công nghệ sinh học, giống cây trồng vật nuôi, các mô hình nông nghiệp hiệu quả cao, sản xuất sạch và an toàn.

7. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội gắn với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

7.1. Về Phát triển văn hóa, thể dục thể thao:

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng xây dựng đời sống văn hoá cơ sở, tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; xây dựng gia đình, thôn, buôn, bon, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn tiêu biểu; cơ quan đơn vị văn hóa. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vì sự phát triển bền vững, gắn với phát triển kinh tế, du lịch. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia và Dự án “Bảo tồn phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”. Tổ chức rà soát lại việc đầu tư xây dựng các công trình phải gắn với công tác quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước.

Chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước như 95 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 80 năm ngày Quốc Khánh...

Bổ trí đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động thể dục, thể thao nhằm thúc đẩy phong trào thể thao các cấp. Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất và nhân lực để phát triển thể dục, thể thao trường học và phát triển phong trào thể dục, thể thao

quần chúng, thể thao thành tích cao; nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm; chuẩn bị tốt lực lượng để tham gia các giải thi đấu quốc gia. Đầu tư trang thiết bị tập luyện thể dục thể thao tại các khu, điểm công cộng để thu hút Nhân dân tham gia tập luyện.

7.2. Công tác giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội:

Triển khai hiệu quả các giải pháp bảo đảm mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nhằm cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

Tập trung cải thiện đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn. Tăng cường công tác chăm sóc và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Nâng cao tỷ lệ bao phủ, hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 và quản lý hệ thống thông tin về hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tiếp tục triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát và thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai và thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Triển khai hiệu quả công tác hỗ trợ đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo, y tế, cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hỗ trợ người lao động tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho vay giải quyết việc làm. Đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phân tích, dự báo thông tin thị trường lao động. Tăng cường kết nối cung cầu lao động. Đẩy mạnh các hoạt

động tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm.

Thực hiện công tác quản lý, cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài theo đúng quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác thu thập, cập nhật thông tin về người lao động, làm cơ sở quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

Ổn định tổ chức bộ máy sau khi được sắp xếp, kiện toàn. Đẩy mạnh triển khai chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, từng bước đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ nhân viên Y tế các tuyến. Phát triển mạng lưới cơ sở y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn dân. Tổ chức mua sắm, cung ứng kịp thời nhu cầu sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư tại các cơ sở Y tế theo quy định hiện hành. Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện không chế kịp thời các dịch bệnh; hoàn thành các dự án thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tuyến cơ sở, bảo đảm mọi người dân dễ dàng tiếp cận với các gói dịch vụ y tế cơ bản, giảm tỷ lệ người bệnh chuyển tuyến lên cơ sở y tế tuyến trên; phấn đấu hoàn thành Dự án nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh và đưa vào sử dụng, bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông lên hạng I quy mô 700 giường bệnh.

Đẩy mạnh công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên; chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tệ nạn xã hội.

8. Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tổ chức triển khai thi hành hiệu quả Luật Đất đai số 31/2024/QH15 và các văn bản thi hành Luật; trong đó, đảm bảo ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai theo thẩm quyền của địa phương và tổ chức triển khai hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường công tác phát triển quỹ đất, tạo quỹ đất sạch thu hút đầu tư.

Giải quyết có hiệu quả đất ở, đất sản xuất cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, tránh tình trạng để lãng phí tài nguyên đất, tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật, sử dụng đất không hiệu quả; xử lý các vụ khiếu kiện, tranh chấp đất đai đang tồn đọng; xử lý dứt điểm các vụ khiếu kiện, tranh chấp đất đai đang tồn đọng, nhất là tranh chấp đất giữa người dân với các công ty nông, lâm nghiệp nhà nước; chủ động phát hiện, xử lý sớm các nguy cơ dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện đông người.

Tập trung giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong công tác giao đất, thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án. Tăng cường công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từng bước hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai.

Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, quản lý đô thị, chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo đúng quy định, công khai minh bạch; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Giải quyết có hiệu quả đất ở, đất sản xuất cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, tránh tình trạng lãng phí tài nguyên đất, tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật, sử dụng đất không hiệu quả.

Quyết liệt thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp và khu vực nông thôn. Chỉ đạo các ngành phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định phạm vi, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước để phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, đặc biệt là các công trình lấy nước phục vụ sinh hoạt.

Tăng cường khả năng trữ và lưu giữ nước của các công trình hồ chứa, bảo đảm an ninh nguồn nước; an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; cơ cấu lại cây trồng cho phù hợp, nhất là đối với vùng thiếu nước; triển khai các giải pháp, công nghệ tưới tiết kiệm. Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; phát triển nền kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, các-bon thấp.

Đầu tư, trang bị hiện đại hóa mạng lưới khí tượng thủy văn, nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, nhất là liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất... để có phương án phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

9. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch quốc gia

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường liên kết vùng theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 về quy hoạch vùng Tây Nguyên

thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tập trung nguồn lực triển khai dự án liên kết vùng nhằm hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối, tạo sự thông thoáng trong liên kết phát triển trọng tâm là các dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Dự án Nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông; Dự án đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê giai đoạn 2; Dự án Nâng cấp Tỉnh lộ 1.

Chủ động và tích cực phối hợp với các địa phương trong vùng và liên vùng để kiến nghị Trung ương chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án giao thông trọng điểm để hình thành các hành lang kinh tế như: (1) Hành lang kinh tế theo tuyến Cao tốc Bắc - Nam phía Tây (Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước) và đường Hồ Chí Minh; (2) Hành lang Bu Prăng - Gia Nghĩa - Bảo Lộc - Bình Thuận - Ninh Thuận theo Quy hoạch vùng Tây Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Khắc phục, sửa chữa kịp thời các công trình giao thông, thủy lợi sạt, trượt từ các năm trước, như: Đường Quốc lộ 14, Tỉnh lộ 1, Khu Công nghiệp Nhân Cơ, đường giao thông đi xuống Thác Liêng Nung, Hồ Đắk N'Ting; trạm bơm ở xã Nam N'đir, Trạm bơm 1A, xã Đắk Rền huyện Krông Nô.

Hoàn thành điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực, nhất là các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị... cho thống nhất và đồng bộ với Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch vùng Tây Nguyên được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04/5/2024.

Phát huy vai trò, trách nhiệm và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ do Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên triển khai, nhất là triển khai các nhiệm vụ, dự án liên kết vùng và đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù của vùng, cơ chế chính sách để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho vùng. Tập trung vào các chính sách về phát triển hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, đầu tư phát triển các sân bay, cảng hàng không; về khai thác khoáng sản, trọng tâm là khoáng sản bô xít trên đất rừng, triển khai các dự án điện năng lượng tái tạo trên đất Quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản bô xít; các chính sách hoạt động sản xuất nông nghiệp dưới tán rừng, đầu tư phát triển rừng, nông lâm kết hợp; chính sách đầu tư hệ thống thủy lợi nhằm tích trữ, điều hòa, phân phối tài nguyên nước hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh nguồn nước khu vực Tây Nguyên và lưu vực sông Đồng Nai; cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp khai thác, chế biến bauxite, alumin, công nghiệp chế biến nhôm và các sản phẩm từ nhôm cho vùng Tây Nguyên và tỉnh Đắk Nông; thúc đẩy phát triển các ngành, sản xuất theo hướng phát triển kinh tế tuần hoàn.

10. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các ngày Lễ kỷ niệm lớn, các sự kiện chính trị - xã hội của đất nước và địa phương.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, kinh tế, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ, kéo giảm tai nạn giao thông, tạo môi trường an toàn, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

11. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Thực hiện các quy định theo cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc đã ký kết.

Thực hiện hiệu quả các thỏa thuận, kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Đắk Nông với các địa phương trong vùng Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh và các quốc gia, vùng lãnh thổ. Thực hiện tốt Chương trình hợp tác giai đoạn 2023-2026 giữa chính quyền tỉnh Đắk Nông và tỉnh Mondulkiri/Campuchia đã ký kết, xây dựng biên giới hòa bình, hợp tác, cùng phát triển.

Tích cực, chủ động tham mưu Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ phân giới cắm mốc và quy hoạch các cụm dân cư ở khu vực biên giới. Tiếp tục củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia.

12. Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền

Quán triệt theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh phản ánh đầy đủ, có chiều sâu các thông điệp, hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; bám sát Kết luận số 97-KL/TW ngày 05/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, làm tiền đề để tiến tới Đại hội Đảng các cấp, Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh và Đại hội XIV của Đảng; cung cấp nguồn tin chính thống, tin cậy đến Nhân dân, chủ động, tích cực định hướng dư luận xã hội, huy động sức

mạnh đại đoàn kết để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ tỉnh.

Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước năm 2025. Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống các hành vi sai trái, phản bác các quan điểm, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; thông tin phản hồi những vấn đề được dư luận quan tâm; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Nông và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại các Phụ lục 1, 2 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Trên cơ sở những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch này; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như sau:

1. Thông nhất quán triệt phương châm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả và toàn diện hơn các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Kế hoạch này để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1098/TTg-QHĐP ngày 23/12/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 8, QH khóa XV, Công điện số 137/CĐ-TTg ngày 20/12/2024 về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025, Công điện số 140/CĐ-TTg ngày 27/12/2024 về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số; các chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 34-NQ/TU ngày 09/12/2024 về nhiệm vụ năm 2025 và Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Trên cơ sở các chỉ đạo tại các văn bản trên và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các đơn vị chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện của ngành, địa phương mình, cụ

thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với ngành, đơn vị, địa phương mình, xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, biện pháp cụ thể; báo cáo UBND tỉnh trước ngày **10/02/2025** (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư).

3. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị trong việc thực hiện, kiểm tra, theo dõi, giám sát để đánh giá kết quả thực hiện, đảm bảo hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Chủ động theo dõi, diễn biến của tình hình kinh tế thế giới, trong nước; nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo; đồng thời bám sát các chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương để tham mưu UBND tỉnh các giải pháp chỉ đạo, điều hành hiệu quả, kịp thời; tận dụng thời cơ thuận lợi, giảm thiểu tác động tiêu cực đối với nền kinh tế và sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống người dân.

5. Định kỳ hằng quý, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **15** tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch trong chức năng nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương và chuẩn bị nội dung xây dựng Kế hoạch năm 2026, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **05/11/2025**.

6. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương chủ động theo dõi, bám sát hướng dẫn của Bộ Tài chính để tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ về tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Mục III.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để tạo đồng thuận xã hội, huy động cả hệ thống chính trị tích cực tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

8. Đề nghị các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để tạo đồng thuận xã hội, huy động cả hệ thống chính trị tích cực tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội địa phương và quyết tâm chính trị cao nhất để triển khai Kế hoạch này.

9. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này. Định kỳ trước ngày **20** tháng cuối quý và ngày **10/11/2025**, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết và chuẩn bị nội dung xây dựng Kế hoạch năm 2026 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo quy định. Kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền.

10. Giao Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi kết quả thực hiện Kế hoạch này, làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 của các cơ quan, đơn vị.

Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh,
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT ©.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

Phụ lục I
GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 50 /KH-UBND ngày 20 /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Tăng trưởng kinh tế đạt 10,19%, trong đó: KV1 tăng 6,75%, KV2 tăng 22,55%, KV3 tăng 8,06%, Thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,32%; GRDP bình quân đầu người đạt 83,59 triệu đồng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tất cả các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
2	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 26.800 tỷ đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê tỉnh, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.533 tỷ đồng; chi ngân sách địa phương 10.898 tỷ đồng	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước, UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
4	Tỉ lệ nhựa hóa chung đường toàn tỉnh đạt 74%	Sở Giao thông vận tải	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
5	Tỉ lệ đô thị hóa 27%	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
6	Tỉ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch đạt 100%	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
7	Bình quân m2 sàn xây dựng nhà ở tính trên một người dân đạt 27,2m2	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
8	Tỉ lệ thu gom rác thải đô thị đạt 100%	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
9	Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công từ quỹ đền ơn đáp nghĩa 5 căn	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
10	Tỉ lệ hộ được sử dụng điện 99,2%	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Đắk Nông; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
11	Tỉ lệ bon, buôn có điện đạt 100%	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Đắk Nông; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025



STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
12	Tỉ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới đạt 85%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
13	Tỉ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 98%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
14	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 25.932 tỷ đồng	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
15	Doanh thu du lịch tăng bình quân hàng năm 20%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
16	Số khách du lịch tăng bình quân hàng năm 20%	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
17	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn đạt 1.110 triệu USD	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
18	Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn đạt 500 triệu USD	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
19	Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất nông nghiệp đạt 116 triệu đồng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
20	Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC) 500ha, lũy kế đạt 3.000 ha	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
21	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8%	Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
22	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tăng 01 bậc	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
23	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) nhóm trung bình trở lên	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
24	Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong nhóm B	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
25	Số lao động được tạo việc làm đạt 18.400 lượt người; Đào tạo nghề cho 4.000 người.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
26	Tỉ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 16%	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
27	Tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 1% trở lên; Tỉ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 2% trở lên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
28	Phấn đấu đạt mức sinh (số con/01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ) đạt 2,30 con/phụ nữ	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
29	Đạt 21 giường bệnh/vận dân; đạt 8,9 bác sỹ/vận dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
30	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 95\%$	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
31	Tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi 24,5%	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
32	Tỉ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt tối thiểu từ 95% trở lên	Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
33	Công nhận thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
34	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 63,38%. Gia đình được công nhận gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 88%; thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa đạt 86,5%; cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị đạt văn hoá, đạt 94,5%.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
35	Tỉ lệ che phủ rừng đạt 40%; Trồng mới 1.654 ha rừng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý I/2026
36	Tỉ lệ xử lý chất thải rắn thông thường 72%	Sở Tài Nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
37	Tỉ lệ xử lý chất thải rắn y tế, độc hại 95%	Sở Tài Nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý IV/2025
38	Tăng thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới; Bình quân mỗi xã đạt 17,2 tiêu chí trở lên; Tăng thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố	Kết quả thống kê, báo cáo cuối năm	Quý I/2026

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Kế hoạch số **50** /KH-UBND ngày **20** /**01** /2025 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	NHIỆM VỤ		CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thể chế, chính sách			
1	Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến các cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và nhân dân trên địa bàn, trọng tâm là các Luật mới được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và 8 trong năm 2024.		Sở Tư pháp	Quý I/2025
2	Khẩn trương rà soát để tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành từ các nhiệm kỳ trước, trên cơ sở đó đề xuất xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế.		Sở Tư pháp	Quý I/2025
3	Tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách của Trung ương đảm bảo phù hợp với tình hình của địa phương, trọng tâm là chính sách, Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 7 và 8 trong năm 2024; các Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 và Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 14/01/2025.		Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
4	Chủ động, tích cực, cùng với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng các cơ chế, chính sách để hoàn thiện thể chế, chính sách; kiến nghị Trung ương, nhất là các quy định để kịp thời tháo gỡ vướng mắc liên quan quy hoạch đô thị; bảo đảm nguồn vật liệu san lấp cho các công trình, dự án trọng điểm		Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương,	Quý I/2025
5	Kịp thời rà soát, đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính còn chồng chéo, gây cản trở cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật có liên quan.		Sở Tư pháp	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
6	Chủ động theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị khẩn trương xây dựng hồ sơ trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp chuyên đề và thường kỳ trong năm 2025, bảo đảm trình tự, thủ tục, thời gian, chất lượng theo đúng quy định của pháp luật. Tập trung nguồn lực chuẩn bị từ sớm, triển khai ngay từ đầu năm 2025 đảm bảo yêu cầu đề ra; đồng thời tổ chức thực hiện ngay sau khi nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua.	Sở Tư pháp	Trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp chuyên đề và thường kỳ trong năm 2025
II	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về ưu tiên thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế		
1	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; tham mưu xử lý nghiêm các đơn vị tư vấn, nhà thầu, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân yếu kém về năng lực, chậm tiến độ, tiêu cực trong hoạt động đầu tư công.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
2	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm Đề án “Tăng cường công tác chống thất thu ngân sách giai đoạn 2023 - 2025”.	Sở Tài chính	Thường xuyên
3	Tổ chức tốt công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; tập trung làm tốt công tác thẩm định, xác định giá đất; đẩy nhanh tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất đối với các dự án đã đủ điều kiện để Cơ quan thuế có cơ sở đôn đốc thu kịp thời vào NSNN đối với các khoản thu liên quan đến đất đai trên địa bàn.	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; UBND các huyện, thành phố; Cục Thuế tỉnh	Thường xuyên
4	Rà soát và xác định rõ số lượng hồ sơ đất đai còn tồn đọng, nguyên nhân, giải pháp và chỉ rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan; rà soát các dự án bất động sản đã triển khai trên địa bàn nhưng còn vướng mắc về thủ tục đầu tư, xây dựng, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng.... để kịp thời tháo gỡ khó khăn và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét những nội dung vượt thẩm quyền.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2025
5	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 15/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông và ban hành chính sách hỗ trợ báo in theo quy định của Luật giá và các văn bản pháp luật có liên quan.	Sở Tài chính	Quý I/2025
6	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ, nhất là đối với các khoản vay mới, vay có bảo lãnh của Chính phủ. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài khóa nhằm quản lý tốt hơn các rủi ro tài khóa. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; Tập trung ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.	Sở Tài chính	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
7	Thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng và công khai, minh bạch tài chính - ngân sách.	Sở Tài chính	Thường xuyên
8	Tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ về tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Mục III.5 Nghị quyết số 01/NQ-CP.	Sở Tài chính	Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính
9	Tăng cường công tác quản lý thu thuế thông qua việc cải cách thủ tục hành chính; chống thất thu thuế; thu hồi nợ đọng thuế. Bảo đảm tỉ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu, khai thác tốt các khoản thuế thu từ tài sản, tài nguyên, đất đai và môi trường..	Cục Thuế tỉnh	Thường xuyên
10	Tăng cường công tác huy động vốn, đẩy mạnh hoạt động tín dụng gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng. Tập trung triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, tín dụng của Chính phủ, Ngân hàng nhà nước và các chương trình, sản phẩm tín dụng đáp ứng nhu cầu của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn. Thực hiện nghiêm các quy định về lãi suất huy động và cho vay, tiết giảm chi phí để giảm mặt bằng lãi suất cho vay hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Thường xuyên
11	Theo dõi sát tình hình thị trường trong nước và xuất khẩu, diễn biến giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng chủ lực của tỉnh; chủ động phân tích, dự báo, kịp thời cảnh báo các nguy cơ tác động và định hướng sản xuất cho nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
12	Thực hiện các biện pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, đảm bảo ổn định cung cầu các mặt hàng, nhất là trong các dịp cao điểm; triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về phát triển thị trường trong nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.	Sở Công Thương, Chi Cục Quản lý thị trường	Thường xuyên
13	Tăng cường quảng bá rộng rãi các mặt hàng nông sản chủ lực và sản phẩm OCOP, kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm thông qua phát triển thương mại điện tử, các hội chợ, triển lãm, gian hàng trưng bày, các hoạt động kết nối nói giao thương...	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Quản lý CVĐC Đắk Nông	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
14	Triển khai các giải pháp hỗ trợ, tăng cường tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh để nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch.	Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Văn hóa-thể thao và Du lịch	Thường xuyên
15	Tăng cường mở rộng thị trường, xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch thông qua các sự kiện văn hóa, thể thao, chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch do tỉnh Đắk Nông hoặc các địa phương khác tổ chức; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác đã kí kết với các tỉnh, các nước bạn để thu hút khách du lịch quốc tế.	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch: Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Quản lý CVĐC Đắk Nông	Thường xuyên
16	Tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án. Tập trung vào các dự án Tổ hợp Nhà máy tuyển quặng - Alumin - nhôm và các dự án Nhà máy chế biến nước tinh khiết và hoa quả tại Đắk Mil, Đắk Glong, dự án Khu Trang trại chăn nuôi bò sữa huyện Đắk Glong... các dự án điện gió, điện phân nhôm. Bảo đảm diện tích khai thác bô xít, sản xuất alumin của Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương, Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên
17	Đẩy mạnh công tác theo dõi, giám sát tình hình thị trường bất động sản tại địa phương để kịp thời có biện pháp, giải pháp phù hợp ổn định tình hình, giữ cho thị trường phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.	Sở Xây dựng	Thường xuyên
18	Tổng hợp phân loại, báo cáo cụ thể số liệu liên quan đến tiếp nhận và kết quả xử lý hồ sơ đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư; trong đó, phân loại cụ thể: (1) Các dự án đã được cấp Chủ trương/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đề nghị cấp điều chỉnh, bổ sung nhưng chưa giải quyết xong; (2) các dự án đã nộp hồ sơ đề nghị cấp mới Chủ trương/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư gặp khó khăn, vướng mắc, chưa hoàn thành thủ tục để cấp cho các nhà đầu tư; (3) danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh trong thời gian tới (giải trình rõ nguyên nhân khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý cụ thể đối với từng dự án, trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết và dự kiến thời gian giải quyết xong đến kết quả cuối cùng...).	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2025
19	Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2025

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
20	Phát huy hơn nữa vai trò của các tổ công tác đặc biệt để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn. Tổ công tác đặc biệt theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 31/5/2023; Tổ công tác thành lập theo Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 hỗ trợ Công ty Cổ phần Tập đoàn TH trong quá trình khảo sát, nghiên cứu, lập thủ tục đầu tư và triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh; Tổ công tác thành lập theo Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty Nhóm Đắc Nông - TKV	Các Tổ công tác thành lập tại các Quyết định: 684, 333, 1644/QĐ-UBND	Thường xuyên
21	Phát triển thương mại điện tử, kinh tế số. Phối hợp tăng cường công tác quản lý thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đấu tranh phòng, chống các hành vi gian lận thương mại.	Sở Công Thương	Thường xuyên
22	Thực hiện hiệu quả các giải pháp của Chính phủ về hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân, tiết giảm chi phí cho sản xuất kinh doanh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
III	Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy, siết chặt kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm		
1	Tập trung thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh-Gọn-Mạnh-Hiệu năng-Hiệu lực-Hiệu quả” theo chủ trương của Trung ương và Chính phủ và các chỉ đạo của Tỉnh ủy.	Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2025
2	Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, khắt khe trong quản trị đến từng cán bộ, công chức, viên chức việc thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; khắc phục ngay tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, đề xuất xử lý công việc, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có tình né tránh, đùn đẩy công việc, thoái thác nhiệm vụ, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, để xảy ra chậm trễ hoặc không quyết định vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền.	Sở Nội vụ	Thường xuyên
3	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trên tất cả các lĩnh vực để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.	Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
4	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có nền tảng vững chắc về tư tưởng chính trị, chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về bảo vệ, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, có bản lĩnh và năng lực chuyên môn, sáng tạo và dám đưa ra những giải pháp đột phá, nhất là trong những tình huống phức tạp, giải quyết điểm nghẽn; có cơ chế, chính sách tạo động lực, bảo vệ cán bộ, công chức làm việc, cống hiến, vì lợi ích chung.	Sở Nội vụ	Quý II/2025
5	Rà soát những dự án đã có quyết định giao đất, không có vướng mắc nhưng chủ đầu tư không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, không thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính về đất đai thì tổ chức thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai, lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực để triển khai thực hiện, chống lãng phí.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2025
6	Tổng hợp các dự án, công trình đầu tư công tồn đọng, dừng thi công kéo dài; công trình trụ sở, công sở thuộc sở hữu nhà nước không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả trên địa bàn tỉnh, rà soát, làm rõ nguyên nhân, đề xuất kế hoạch biện pháp khắc phục, xử lý dứt điểm các vướng mắc, tồn tại <i>(xác định rõ trách nhiệm nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành, cơ quan đơn vị thực hiện để làm cơ sở đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá)</i>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2025
7	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.	Sở Tài chính	Quý I/2025
8	Đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai kế hoạch thanh tra năm 2025 đã phê duyệt, triển khai có hiệu quả, kịp thời các cuộc thanh tra đột xuất phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng cơ quan hành chính cùng cấp, đồng thời tăng cường thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên
9	Rà soát, đánh giá lại hiệu quả đầu tư các công trình nước sạch nông thôn tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn WB để giải quyết dứt điểm những tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả các dự án theo đúng mục tiêu Chương trình đã đề ra.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngày 10/2/2025.

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
10	Tổng kết việc triển khai thực hiện Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn; rà soát, xem xét tham mưu điều chỉnh Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND tỉnh; đồng thời đề xuất kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm các Sở, ngành, địa phương chưa triển khai thực hiện Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 08/7/2015 của UBND tỉnh đến kết quả cuối cùng; hoàn thành trước	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ngày 20/2/2025.
11	Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh nội dung xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng các công trình cấp nước nông thôn do Doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh quản lý	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2025
12	Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ về tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 669/QĐ-BCĐ ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông; không để xảy ra tình trạng chậm, muộn làm ảnh hưởng tới kết quả, tiến độ Tổng kiểm kê của cả nước.	Sở Tài chính	Theo kế hoạch tại Quyết định số 669/QĐ-BCĐ ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh
13	Rà soát, tăng cường công tác hạch toán, quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm kiểm kê đầy đủ tài sản hiện có, thông tin về tài sản được kiểm kê đầy đủ, chính xác; Gắn công tác kiểm kê tài sản công với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố	Theo kế hoạch tại Quyết định số 669/QĐ-BCĐ ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính
14	Kiểm tra việc thực hiện tổng kiểm kê, báo cáo kết quả Tổng kiểm kê tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, tập trung vào các đối tượng có quy mô tài sản và số lượng đơn vị kiểm kê lớn, tài sản phức tạp, tiến độ triển khai chậm. Cập nhật thường xuyên tiến độ thực hiện Tổng kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kịp thời tổng hợp số liệu Tổng kiểm kê và đề xuất các giải pháp nhằm phát huy kết quả Tổng kiểm kê, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công, báo cáo cấp có thẩm quyền.	Sở Tài chính	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
15	Tham mưu UBND tỉnh khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.	Thanh tra tỉnh	Thường xuyên
16	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ theo quy định, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2030; các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không giải quyết được thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự.	Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên theo kế hoạch
IV	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ để tạo động lực phát triển toàn diện kinh tế xã hội		
1	Tập trung phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và tỉnh Bình Phước để thúc đẩy, khởi công thực hiện dự án Đường cao tốc đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ qua địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt.	Sở Giao thông vận tải	Thường xuyên
2	Đẩy nhanh tiến độ dự án Quảng trường Trung tâm thành phố Gia Nghĩa; Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh, dự án Đường Đạo Nghĩa - Quảng Khê (giai đoạn 2), dự án Dự án Trường cao đẳng cộng đồng (Giai đoạn 2); Dự án Hồ Gia Nghĩa.... Hoàn thiện và đưa vào sử dụng các tuyến đường Tỉnh lộ 2,3,5 và các tuyến đường giao thông liên huyện hiện đang được nâng cấp, sửa chữa.	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng	Thường xuyên
3	Khắc phục, sửa chữa kịp thời các công trình giao thông, thủy lợi sạt, trượt từ các năm trước, như: Đường Quốc lộ 14, Khu công nghiệp nhân Cơ, đường giao thông đi xuống Thác Liêng Nung, Hồ Đắk N' Tìng; trạm bơm ở xã Năm N' dir, Trạm bơm 1A, xã Đắk Rền huyện Krông Nô.	Các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2025
4	Tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Quý I/2025

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5	Triển khai các quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện, chương trình phát triển đô thị cấp huyện, thành phố và quy chế quản lý kiến trúc đô thị...	Sở Xây dựng	Quý II/2025
5.1	Hoàn thành lập, điều chỉnh 04 quy hoạch chung đô thị gồm: 03 quy hoạch đô thị trên toàn bộ địa giới hành chính thành phố Gia Nghĩa và các huyện Đắk Mil, Đắk R'lấp; 01 quy hoạch đô thị trên toàn bộ địa giới hành chính xã Đắk Búk So	Sở Xây dựng, thành phố Gia Nghĩa; UBND các huyện Đắk Mil, Đắk R'lấp và Tuy Đức	Quý III/2025
5.2	Tổ chức Lập, điều chỉnh 03 quy hoạch chung đô thị gồm: 01 quy hoạch đô thị trên toàn bộ địa giới hành chính huyện Cư Jút và 02 quy hoạch chung đô thị trên toàn bộ địa giới hành chính xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong và Thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô; Tổ chức lập 04 quy hoạch xây dựng vùng huyện trên toàn bộ địa giới hành chính các huyện Đắk Song, Đắk G'long, Krông Nô, Tuy Đức;	UBND các huyện: Cư Jút, Đắk Song, Đắk G'long, Krông Nô, Tuy Đức	Quý IV/2025
5.3	Tổ chức lập chương trình phát triển đô thị cấp huyện, thành phố; Lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo đồ án quy hoạch chung đô thị được phê duyệt	UBND các huyện và thành phố Gia Nghĩa	Quý IV/2025
6	Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới công trình, hạng mục công trình cấp nước sạch nông thôn theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ; ưu tiên phân bổ kinh phí, bố trí vốn ngân sách để đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai, bảo đảm an ninh nguồn nước; Đầu tư, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu hiện đại, đồng bộ với đầu tư hạ tầng nông thôn mới đảm bảo kết nối giữa các vùng, khu vực, địa phương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Thường xuyên
7	Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh; hạ tầng điện, nước, thông tin liên lạc; hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
8	Xây dựng nền tảng số của tỉnh về công nghiệp alumin, luyện nhôm và năng lượng tái tạo; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và du lịch. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số; xây dựng dữ liệu phục vụ cho hoạt động chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Nâng cấp các ứng dụng, các cơ sở dữ liệu hướng đến hoàn thiện Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của từng ngành, Hệ thống thông tin của chính quyền điện tử để chia sẻ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, hình thành cơ sở dữ liệu lớn để triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, máy học, phân tích dữ liệu phục vụ công tác dự báo, hỗ trợ ra quyết định trong chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
V	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng		
I	Phát triển công nghiệp		
1.1	Triển khai xây dựng Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về phát triển ngành công nghiệp bô xít - alumin - nhôm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Công Thương	Quý I/2025
1.2	Hỗ trợ tích cực các nhà đầu tư nghiên cứu, đầu tư các dự án điện, năng lượng tái tạo theo Quy hoạch được duyệt; tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc liên quan đến các dự án điện gió đã được đầu tư trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc ổn định sản xuất của Nhà máy alumin Nhân Cơ; Nhà máy điện phân nhôm sớm hoàn thành và đi vào hoạt động đạt công suất theo thiết kế giai đoạn I.	Sở Công Thương	Thường xuyên
1.3	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy nhanh lựa chọn nhà đầu tư các dự án khai thác bô xít; thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh như: Chế biến nông, lâm sản; khai thác và chế biến khoáng sản; công nghiệp hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp bauxit, các sản phẩm sau nhôm để đảm bảo nhu cầu trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.	Sở Kế hoạch và Đầu tư/Sở Công Thương	Thường xuyên
1.4	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh bằng cả hai hình thức (trực tuyến và trực tiếp), trong đó tập trung vào xúc tiến thương mại các mặt hàng chủ lực của địa phương. Tiếp tục triển khai kế hoạch về hội nhập quốc tế; nâng cao năng lực phòng vệ thương mại để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng phù hợp với các cam kết quốc tế.	Sở Công Thương	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1.5	Phát triển mạnh công nghiệp nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất thiết bị, vật tư nông nghiệp; đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề. Tập trung, ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, thương mại điện tử ở nông thôn.	Sở Công Thương	Thường xuyên
2	Phát triển nông nghiệp và nông thôn		
2.1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển rừng năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 02/2025
2.2	Khẩn trương ban hành giá nước sạch sinh hoạt nông thôn và trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ giá nước sạch theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính	Quý I/2025
2.3	Tổng kết đánh giá các Nghị quyết tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để xây dựng Chương trình cho giai đoạn tới.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý II/2025
2.4	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa, các phương án đảm bảo tưới cho mùa khô; các biện pháp chủ động phòng ngừa, kiểm soát an toàn thiên tai, kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên
2.5	Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiên quyết xử lý nghiêm các vụ việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên
2.6	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xử lý dứt điểm về thanh lý các hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên doanh liên kết theo Nghị định 135 của Chính phủ và hoàn thành trong năm 2025.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ UBND các huyện: Đắk Glong, Tuy Đức, Đắk Song, Krông Nô, thành phố Gia Nghĩa	Quý IV/2025
2.7	Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên
2.8	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2.9	Xây dựng bản đồ số hóa quản lý trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản phục vụ dự án nền tảng dữ liệu số ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý IV/2025
3	Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch		
3.1	Tiếp tục mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng và xây dựng thương hiệu sản phẩm xuất khẩu, chủ động sản xuất, phòng tránh các hàng rào thương mại để phát triển xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, mặt hàng mới và thâm nhập thị trường hiệu quả	Sở Công Thương	Thường xuyên
3.2	Kết nối hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, nông nghiệp chủ lực tiếp cận thị trường trong và ngoài nước, kết nối lên các sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương	Thường xuyên
3.3	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh xuất khẩu hàng chủ lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn đến năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Sở Công Thương	Quý IV/2025
3.4	Triển khai hiệu quả, tổ chức đánh giá tổng kết chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý IV/2025
3.5	Tăng cường công tác quản lý các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử nhất là khu vực Tà Đùng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, tạo ra các sản phẩm du lịch mới, đặc thù, mang đậm bản sắc riêng của tỉnh Đắk Nông.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
3.6	Tập trung triển khai các Đề án: Phát triển du lịch của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022 - 2025.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
4	Lĩnh vực tài chính, ngân sách		

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
4.1	Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế; các công trình dự án trọng điểm, có tác động và lan tỏa trên các lĩnh vực quốc phòng an ninh, giáo dục, y tế, văn hóa-thể thao-du lịch và hoạt động kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, hạ tầng, phòng chống thiên tai... Đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm nội tỉnh, kết nối các điểm du lịch và hạ tầng trung tâm đô thị, các dự án liên kết vùng.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2025
4.2	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về quản lý đầu tư nhằm đảm bảo công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công.	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4.3	Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư FDI.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
4.4	Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, khai thác nguồn thu còn dư địa, tiềm năng, đẩy mạnh thu tiền sử dụng đất, phát triển sản xuất để tăng nguồn thu từ khu vực ngoài quốc doanh. Thường xuyên theo dõi, cập nhật số liệu thu NSNN trên địa bàn để cân đối các nguồn chi; có phương án xử lý, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định.	Sở Tài chính	Thường xuyên
5	Phát triển các thành phần kinh tế		
5.1	Tiếp tục theo dõi, đón đốc xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài liên quan đến công nợ của các công ty nông lâm nghiệp giải thể, các tồn tại trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong quản lý đất đai đối với diện tích các công ty nông lâm nghiệp giao về địa phương quản lý và các vấn đề có liên quan, phát huy hiệu quả nguồn vốn, nguồn lực về đất đai, rừng, tài nguyên và tài sản nhà nước đã đầu tư	Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh	Hàng tháng
5.2	Khẩn trương hoàn tất thủ tục giải thể các công ty lâm nghiệp theo quy định	Thường trực HDGT các công ty; Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh	Quý IV/2025

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5.3	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 103-KL/TW ngày 02/12/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp	Ban đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh	Quý I/2025
5.4	Đôn đốc, theo dõi các doanh nghiệp nhà nước thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt; nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác, xử lý nhà đất của các doanh nghiệp nhà nước theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính	Thường xuyên
5.5	Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng số; triển khai dịch vụ công trực tuyến vào xử lý hồ sơ, công việc cho người dân, doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
5.6	Tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ và giải quyết thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.7	Chủ động nắm bắt và kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
5.8	Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực cho phát triển	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	Thường xuyên
5.9	Tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư dự án	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Thường xuyên
5.10	Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2025
VI	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao		

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, tạo động lực cho đổi mới và phát triển, trong đó tập trung xây dựng các chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài; đào tạo nhân lực chất lượng cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II/2025
2	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Cơ bản giải quyết tình trạng thiếu giáo viên cục bộ, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non, phổ thông; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch, lộ trình nhằm giải quyết căn cơ tình trạng quá tải học sinh ở một số địa phương gây áp lực rất lớn đối với ngành giáo dục; tình trạng thiếu giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị ở các cấp học và thiếu tiêu chí chỉ tại các trường chuẩn để duy trì và phát triển số trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo chất lượng, bền vững trong thời gian tới.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý II/2025
4	Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề cho các Trường, Trung tâm có chức năng đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt chính sách cho người lao động, chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Liên kết, hợp tác để đào tạo nhân lực trình độ cao, các ngành nghề tinh ưu tiên phát triển như công nghiệp alumini-nhôm, công nghiệp chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số, y tế...; thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người dân.	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
5	Cân đối, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ, tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng giáo dục, trong đó chú trọng đối với các cơ sở giáo dục có kế hoạch xây dựng và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu đề ra. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục; tăng cường kiên cố hóa trường, lớp học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thường xuyên
6	Tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của người dân, bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thường xuyên
7	Xây dựng các giải pháp cụ thể để tập trung triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/2/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
8	Tăng cường công tác truyền thông giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo cung ứng nguồn nhân lực có tay nghề cao, đạt chuẩn về chất lượng kỹ năng nghề để phát triển thị trường lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
9	Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới công nghệ; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ sinh học, giống cây trồng vật nuôi, các mô hình hình nông nghiệp hiệu quả cao, sản xuất sạch và an toàn gắn với phát triển nguồn nhân lực đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề; đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ đủ khả năng làm chủ và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, hiện đại, nhất là trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh như công nghiệp alumini-nhôm, công nghiệp chế biến....	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
VII	Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa-xã hội, gắn với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân		
I	<i>Về phát triển văn hóa, thể dục thể thao</i>		
1.1	Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; xây dựng gia đình, thôn, buôn, tổ dân phố văn hóa; , xã, phường, thị trấn tiêu biểu; cơ quan đơn vị văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thường xuyên
1.2	Tổ chức rà soát lại việc đầu tư xây dựng các công trình văn hóa, đầu tư phải gắn với công tác quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý IV/2025
1.3	Chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước như 95 năm ngày Thành lập Đảng, 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 80 năm ngày Quốc Khánh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thời điểm có ngày Lễ kỷ niệm
1.4	Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất và nhân lực để phát triển thể dục, thể thao trường học và phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao	Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo	Thường xuyên
2	<i>Công tác giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội</i>		

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
2.1	Triển khai hiệu quả các giải pháp bảo đảm mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững; triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc	Theo tiến độ thực hiện các Chương trình MTQG
2.2	Tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện hiệu quả các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Tổ chức thăm hỏi, động viên trong các dịp lễ tết đối với người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
2.3	Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2030; thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo của tỉnh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
2.4	Triển khai Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, các Chương trình, kế hoạch đề án về bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
3	Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân		
3.1	Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Bảo đảm đủ, kịp thời thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện công lập; đáp ứng đầy đủ, kịp thời vắc xin và duy trì tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng	Sở Y tế	Năm 2025
3.2	Triển khai hiệu quả chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn theo kế hoạch vốn đã được phê duyệt	Sở Y tế	Thường xuyên
3.3	Nâng cao năng lực dự báo, giám sát và phát hiện khống chế kịp thời các dịch bệnh; triển khai có hiệu quả Đề án phát triển Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông lên hạng I quy mô 700 giường bệnh.	Sở Y tế	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3.4	Triển khai thực hiện việc sắp xếp Trung tâm Y tế cấp huyện trực thuộc UBND cấp huyện quản lý theo Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về Giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng	Sở Y tế	Quý II, Quý III năm 2025
3.5	Đẩy mạnh các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ, hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Thường xuyên
4	Thực hiện tốt chính sách cho người lao động và giải quyết việc làm		
4.1	Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người dân.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
4.2	Thông tin rộng rãi về thị trường lao động xuất khẩu. Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp thực hiện các chính sách lao động và bảo hiểm. Triển khai kịp thời các gói hỗ trợ của Trung ương cho người lao động theo quy định.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
4.3	Thực hiện quản lý, cấp phép lao động cho người lao động nước ngoài tại địa phương. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát xây dựng thu thập thông tin về người lao động làm cơ sở quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thường xuyên
4.4	Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm.	Sở Lao động - Thương binh	Thường xuyên
VIII	Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường		
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai theo thẩm quyền của địa phương và tổ chức triển khai hiệu quả, đúng quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2025
2	Xây dựng Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2025
3	Khẩn trương đơn đốc UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa, qua đó trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ngày 20/01/2025

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
4	Triển khai, thực hiện việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đảm bảo nội dung, chất lượng theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5573/UBND-NNTNMT ngày 17/9/2024, Kế hoạch số 519/KH-UBND ngày 01/8/2024
5	Tập trung tham mưu UBND tỉnh xử lý các vướng mắc liên quan đến vấn đề liên quan cấp phép các mỏ vật liệu san lấp; các vướng mắc liên quan đến thực hiện các dự án có chồng lấn lên diện tích đất quy hoạch bóc xít; công tác xác định giá đất, đấu giá đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên
6	Khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế để tập trung thực hiện đảm bảo chất lượng, thời gian trong việc lập, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; lập, trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện và việc lập, trình danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phải đảm bảo chất lượng và đủ cơ sở pháp lý.	UBND các huyện, thành phố	Quý I/2025
7	Tăng cường công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từng bước hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai. Chủ động thực hiện đo đạc, lập bản đồ đối với các diện tích đất nông lâm trường trả về cho địa phương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2025
8	Tiếp tục rà soát và đề xuất cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý II/2025
9	Tăng cường công tác hỗ trợ, đôn đốc và hướng dẫn UBND cấp huyện trong việc tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn liên quan lĩnh vực bồi thường, giải phóng mặt bằng. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để các doanh nghiệp triển khai các dự án	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
10	Rà soát tập trung các nguồn lực xây dựng các khu tái định cư để đảm bảo cho việc triển khai công tác thu hồi đất trên địa bàn. Tập trung nghiên cứu các quy định mới về Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành để kịp thời thực hiện các nhiệm vụ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng trong thời gian tới; phải chủ động ban hành kế hoạch, quyết liệt và tập trung mọi nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư để thực hiện các dự án trên địa bàn.	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Thường xuyên
11	Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất, đảm bảo đúng quy hoạch, công khai minh bạch; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
12	Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp giải quyết có hiệu quả đất ở, đất sản xuất cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, tránh tình trạng để lãng phí tài nguyên đất, tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật, sử dụng đất không hiệu quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
13	Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xác định phạm vi, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố	Quý III/2025
14	Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường; thường xuyên kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên
15	Triển khai các giải pháp tăng khả năng trữ và lưu giữ nước của các công trình hồ chứa, bảo đảm an ninh nguồn nước; an toàn hồ đập và ngăn chặn suy giảm tài nguyên nước; cơ cấu lại cây trồng cho phù hợp, nhất là đối với vùng thiếu nước; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng công nghệ tưới tiết kiệm.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thường xuyên
16	Đầu tư, trang bị hiện đại hóa mạng lưới khí tượng thủy văn; nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai, nhất là liên quan đến bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất... để có phương án phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường	Thường xuyên
IX	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch tỉnh, quy hoạch quốc gia		

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Xây dựng kế hoạch triển khai Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 91/QĐ-TTg ngày 14/01/2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2025
3	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch của Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên triển khai	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo kế hoạch của HĐDP vùng Tây Nguyên
4	Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ liên kết vùng theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Công an tỉnh	Thường xuyên
5	Phối hợp với Thường trực Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù của vùng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo yêu cầu của Hội đồng điều phối vùng Tây Nguyên
6	Đảm bảo tiến độ triển khai Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) và đưa vào sử dụng năm 2027.	Sở Giao thông vận tải	Theo Nghị quyết số 138/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội và Nghị quyết số 147/NQ-CP ngày 20/9/2024 của Chính phủ

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
7	Chủ động và tích cực phối hợp với các địa phương trong vùng và liên vùng để kiến nghị Trung ương chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án giao thông trọng điểm để hình thành các hành lang kinh tế như: (1) Hành lang kinh tế theo tuyến Cao tốc Bắc - Nam phía tây (Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước) và đường Hồ Chí Minh; (2) Hành lang Bu prăng - Gia Nghĩa - Bảo Lộc - Bình Thuận - Ninh Thuận theo Quy hoạch vùng Tây Nguyên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Giao thông vận tải	Thường xuyên
8	Chủ động tham mưu UBND tỉnh phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương lập dự án để triển khai đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Đắk Nông - Chơn Thành (Bình Phước) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thuộc tuyến đường sắt kết nối các tỉnh khu vực Tây Nguyên (Đà Nẵng - Kon Tum - Gia Lai - Đắk Lắk - Đắk Nông - Bình Phước)	Sở Giao thông vận tải	Thường xuyên
X	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ		
1	Giữ vững ổn định tình hình, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững vàng. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu ở các cấp theo quy định; quản lý chặt chẽ vùng trời, biên giới, nội địa, không gian mạng, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	Thường xuyên
2	Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, tổ chức hiệp đồng giao nhận quân năm 2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Quý I/2025
3	Kế hoạch tổ chức Lễ tiễn công dân lên đường thực hiện NVQS và tham gia Nghĩa vụ CAND năm 2025	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Quý III/2025
4	Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các ngày Lễ kỷ niệm lớn, các sự kiện chính trị - xã hội của đất nước và địa phương.	Công an tỉnh	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
5	Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, kinh tế, ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ, kéo giảm tai nạn giao thông, tạo môi trường an toàn, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.	Công an tỉnh	Thường xuyên
XI	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế		
1	Thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Thực hiện các quy định theo cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc đã ký kết.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Triển khai thực hiện hiệu quả các thỏa thuận, kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Đắk Nông với các địa phương trong vùng Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, thành phố Hồ Chí Minh và các quốc gia, vùng lãnh thổ. Thực hiện tốt Chương trình hợp tác giai đoạn 2023-2026 giữa chính quyền tỉnh Đắk Nông và tỉnh Mondulakiri/Campuchia đã ký kết, xây dựng biên giới hòa bình, hợp tác, cùng phát triển.	Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Theo các kế hoạch triển khai chương trình hợp tác
3	Tích cực, chủ động tham mưu UBND tỉnh đề xuất Chính phủ, các bộ, ban, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ phân giới cắm mốc và quy hoạch các cụm dân cư ở khu vực biên giới. Tiếp tục củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia.	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Thường xuyên
XII	Nhóm giải pháp, nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền		
1	Đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp phát triển KTXH năm 2025; về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước năm 2025; tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân trên địa bàn; huy động sức mạnh đại đoàn kết để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XII Đảng bộ tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
2	Tuyên truyền, định hướng các mô hình hay, gương người tốt việc tốt, cách làm mới và hiệu quả, góp phần truyền cảm hứng tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp. Kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái; triệt phá, dỡ bỏ các thông tin xấu, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hóa số trên môi trường mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
3	Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên	Thường xuyên
4	Phát huy vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nghiệp và chính quyền địa phương; tuyên truyền các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương đến cộng đồng doanh nghiệp; tích cực tham gia phản biện, đóng góp xây dựng cơ chế chính sách, nhất là các chính sách liên quan đến hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, dân doanh.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Thường xuyên